

Số: 1448/KL-TTTP

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 5 năm 2026

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội và an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty Cổ phần Sân gôn Indochina Hội An

Thực hiện Quyết định số 43/QĐ-TTTP ngày 08/01/2026 của Chánh Thanh tra thành phố Đà Nẵng về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội và an toàn, vệ sinh lao động, từ ngày 23/01/2026 đến ngày 12/3/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty Cổ phần Sân gôn Indochina Hội An (viết tắt là Công ty).

Phạm vi thanh tra: Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội và an toàn, vệ sinh lao động.

Thời kỳ thanh tra: Từ ngày 01/01/2025 đến tại thời điểm thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 10/4/2026 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra thành phố kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty Cổ phần Sân gôn Indochina Hội An được thành lập từ năm 2007 và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4000459263, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 17/02/2023. Địa chỉ trụ sở: Đường ven biển, phường Điện Bàn Đông, thành phố Đà Nẵng. Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu là dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Đến ngày 12/3/2026, Công ty có 497 người lao động.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Căn cứ Báo cáo, hồ sơ, tài liệu do Công ty cung cấp và kết quả kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường tại các khu vực làm việc, nơi lắp đặt máy, thiết bị và đối chiếu theo quy định của pháp luật có liên quan, ghi nhận như sau:

1. Thực hiện các báo cáo định kỳ

- Báo cáo định kỳ về tình hình tuyển dụng và sử dụng lao động: Trong thời kỳ thanh tra, Công ty có thực hiện Báo cáo 06 tháng đầu năm 2025 và năm 2025 theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

- Báo cáo định kỳ về tình hình tai nạn lao động: Trong thời kỳ thanh tra, Công ty có thực hiện Báo cáo 06 tháng đầu năm 2025 và năm 2025 theo đúng quy



định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2. Tuyển dụng, đào tạo và thử việc người lao động

- Số lao động tuyển mới trong kỳ thanh tra của Công ty là 52 lao động. Công ty không thu phí tuyển dụng người lao động, nhận tài sản hoặc tiền đặt cọc người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động, không giữ bản chính văn bằng, chứng chỉ gốc hoặc giấy tờ tùy thân của người lao động sau khi tuyển dụng theo đúng quy định tại Điều 17 Bộ luật Lao động 2019;

- Có phát sinh các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng không thu phí nhưng không thực hiện ký kết hợp đồng đào tạo nghề theo đúng quy định tại Điều 62 Bộ luật Lao động 2019;

- Thời gian thử việc người lao động: Công ty phát sinh việc thử việc, thỏa thuận với người lao động về việc thử việc trong hợp đồng lao động đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 24 Bộ luật Lao động năm 2019. Công ty yêu cầu thử việc đối với 100% người vào làm việc. Công ty thỏa thuận với người lao động đóng BHXH trong thời gian thử việc.

3. Thực hiện hợp đồng lao động

- Số người không thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động: Không có;

- Số người thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động đã ký trong thời kỳ thanh tra: 581 người, chia ra: Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 198 người; Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên: 383 người;

- Số người đang học nghề, thử việc: 0 người;

- Số người lao động thuê lại: 0 người;

- Số lao động bị mất việc làm trong thời kỳ thanh tra: 0 người;

- Số lao động thôi việc trong thời kỳ thanh tra: 85 người; số người đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc: 0 người;

- Nội dung hợp đồng lao động cơ bản đảm bảo theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động và Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con;

- Công ty lập Sổ quản lý lao động bằng bảng điện tử với các nội dung cơ bản về người lao động theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.

4. Đối thoại, thương lượng, ký thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT)

- Công ty đã tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc vào ngày 16/01/2025 (có Biên bản hội nghị). Hoạt động này được thực hiện đúng theo Quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc (ban hành kèm theo Quyết định số 001/QĐ-MLV ngày 02/01/2025) theo đúng quy định tại Điều 39 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày

14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

- Về Hội nghị người lao động: Ngày 16/01/2025, Công ty đã tổ chức Hội nghị người lao động theo đúng quy định tại Điều 47 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ghi nhận tại Biên bản hội nghị người lao động năm 2025 ngày 16/01/2025;

- Tổ chức thương lượng tập thể: Trong thời kỳ thanh tra không phát sinh.

5. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

- Thời giờ làm việc bình thường thực hiện theo đúng quy định tại Điều 105 Bộ luật Lao động năm 2019: 8 giờ/ngày và 48 giờ/tuần;

- Điều kiện lao động đặc biệt: Đơn vị không có lao động làm việc trong điều kiện đặc biệt nặng nhọc, độc hại hoặc nguy hiểm;

- Làm thêm giờ: Trong kỳ thanh tra không phát sinh;

- Chế độ nghỉ lễ, Tết và nghỉ việc riêng: Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về nghỉ ngày lễ, Tết, nghỉ việc riêng có hưởng lương và không hưởng lương theo đúng quy định của Điều 112 và Điều 115 Bộ luật Lao động 2019;

- Nghỉ phép hàng năm thực hiện theo đúng quy định tại Điều 113 và Điều 114 Bộ luật lao động năm 2019: Đối với người lao động vào trước ngày 01/01/2024, người lao động có 15 ngày phép năm. Người lao động vào kể từ 01/01/2024, người lao động có 12 ngày phép năm; cứ mỗi 5 năm được tăng thêm 01 ngày.

6. Tiền lương và trả công lao động

- Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025, Công ty hoạt động trên địa bàn vùng III, áp dụng mức lương tối thiểu là 3.860.000 đồng là không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng được quy định tại Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo Hợp đồng lao động và từ ngày 01/01/2026, Công ty hoạt động trên địa bàn vùng III áp dụng mức lương tối thiểu là 4.140.000 đồng không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng được quy định tại Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Thu nhập bình quân của người lao động là 8.630.964 đồng/tháng, trong đó mức thu nhập thấp nhất là 4.738.500 đồng/tháng và cao nhất là 84.443.231 đồng/tháng;

- Công ty thực hiện trả lương theo thời gian và thông qua hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng. Công ty không có thỏa thuận yêu cầu người lao động phải chịu phí duy trì tài khoản theo đúng quy định tại Điều 96, Điều 97 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Công ty đã xây dựng thang lương, bảng lương theo đúng quy định tại Điều 93 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Công ty thực hiện theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 113 Bộ luật Lao động năm 2019 về việc thanh toán bằng tiền cho những ngày chưa nghỉ hàng năm (hoặc chưa nghỉ hết) khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động. Qua kiểm tra xác minh, thời gian giải quyết các thủ tục và chi trả tiền lương, quyền lợi khi thôi việc được đảm bảo trong thời hạn 14 ngày theo quy định pháp luật;

- Trong thời kỳ thanh tra, tại Công ty không phát sinh việc phạt tiền, trừ lương người lao động;

- Ngoài tiền lương, tiền công thỏa thuận, Công ty còn có chính sách hỗ trợ tiền ăn ca cho người lao động với số tiền 20.000 đồng/suất.

7. Lao động đặc thù

a) Đối với lao động nữ

Trong kỳ thanh tra, Công ty có tổng cộng 342 lao động nữ (hiện còn đang làm việc 299 người). Việc thực hiện các chế độ đối với lao động nữ đảm bảo theo đúng quy định từ Điều 135 đến Điều 142 Bộ luật Lao động, cụ thể:

- Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi: Thực hiện đúng quy định nghỉ hành kinh và nghỉ nuôi con dưới 12 tháng tuổi thông qua sắp xếp thời gian linh hoạt. Lao động nữ mang thai từ tháng thứ 7 trở lên được đảm bảo đầy đủ quyền lợi theo quy định;

- Điều kiện cơ sở vật chất: Công ty đã bố trí đầy đủ phòng thay đồ, buồng tắm và buồng vệ sinh riêng cho lao động nữ;

- Hỗ trợ nuôi con nhỏ: Công ty tạo điều kiện sắp xếp ca làm việc linh hoạt theo nhu cầu để lao động nữ thuận tiện trong việc đưa đón con tại nhà trẻ, mẫu giáo;

- Chế độ thai sản và việc làm: Đảm bảo đầy đủ quyền lợi về nghỉ thai sản và đảm bảo vị trí việc làm cho lao động nữ sau khi quay lại làm việc. Không có trường hợp lao động nữ nào bị sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng trái quy định trong kỳ thanh tra;

- Chăm sóc sức khỏe: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám chuyên khoa phụ sản cho lao động nữ tại Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Đà Nẵng.

b) Đối với lao động là người nước ngoài

- Trong kỳ thanh tra, Công ty sử dụng 01 lao động nước ngoài. Tuy nhiên, Công ty và người lao động nước ngoài đã chấm dứt HĐLĐ kể từ ngày 01/7/2025;

- Người lao động đã được cấp Giấy phép lao động và giao kết hợp đồng lao động đảm bảo vị trí và chức danh công việc đúng với nội dung trong giấy phép lao động đã được cấp;

- Công ty đã thực hiện việc hoàn trả lại Giấy phép lao động cho cơ quan đã cấp phép khi chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động nước ngoài theo đúng quy định tại Điều 20 và Điều 21 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Từ ngày 07/8/2025, nội dung này được quy định tại Điều 30 và Điều 31 Nghị định

số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

c) Đối với các nhóm lao động đặc thù khác

- Lao động cao tuổi: Công ty có 11 lao động cao tuổi. Về cơ bản, Công ty đã thực hiện đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 149 Bộ luật Lao động năm 2019 khi sử dụng lao động là người cao tuổi;

- Lao động chưa thành niên: Công ty không sử dụng lao động chưa thành niên;

- Lao động là người khuyết tật: Công ty không sử dụng lao động là người khuyết tật.

8. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

- Công ty ban hành Nội quy lao động vào ngày 25/3/2008. Tại thời điểm thanh tra, Công ty đang thực hiện xây dựng và đăng ký lại tại Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng.

Đến nay, Công ty đã hoàn thành thủ tục đăng ký lại Nội quy lao động tại Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng. Nội quy lao động mới có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 01/4/2026.

Ngày 06/4/2026, Công ty có báo cáo việc khắc phục: Nội quy lao động đã được đăng ký tại Sở Nội vụ thành phố theo đúng quy định tại Điều 118, 119 Bộ luật Lao động và Điều 69 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP và ban hành vào ngày 07/3/2026 theo Quyết định số 008/QĐ-MLV về việc ban hành Nội quy lao động.

- Số vụ xử lý kỷ luật lao động đã thực hiện trong kỳ thanh tra: Không phát sinh;

- Trình tự xử lý kỷ luật lao động Công ty thực hiện đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 122 Bộ luật Lao động và Điều 70 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP;

- Trách nhiệm bồi thường vật chất đã thực hiện trong kỳ thanh tra: Không phát sinh.

9. Quy định chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động

- Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ), Công ty đã tiến hành phân loại và xác định số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động là 32 người;

- Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, Công ty đã thực hiện phân loại và xác định không có lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;

- Công ty đã xây dựng Kế hoạch ATVSLĐ hàng năm theo đúng quy định tại Điều 76 Luật ATVSLĐ. Tổ chức tự kiểm tra, thực hiện đánh giá rủi ro tại nơi làm việc theo đúng quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định một số nội dung tổ chức thực hiện công tác ATVSLĐ đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Tuy nhiên, trong cả hai năm 2025 (thực hiện ngày 16/5/2025) và 2026 (thực hiện ngày 05/01/2026), Công ty có quyết định thành lập Đoàn kiểm tra định kỳ, nhưng hồ sơ thực hiện lại không có kế hoạch tiến hành kiểm tra.

- Tại thời điểm thanh tra, Công ty có bố trí 01 người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động chuyên trách (ông Nguyễn Hữu Hải, Trưởng bộ phận Cơ điện. Trình độ chuyên môn: Đại học Điện kỹ thuật, đã được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện ATVSLĐ Nhóm 2) theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 36 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP;

- Công ty đã thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên gồm 09 thành viên và ban hành kèm theo quy chế hoạt động đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật ATVSLĐ;

- Về xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc theo đúng quy định tại Điều 15 Luật ATVSLĐ: Công ty đã xây dựng Nội quy an toàn lao động - vệ sinh lao động và được ban hành theo Quyết định số 003/QĐ-MLV ngày 05/01/2025.

Kèm theo Nội quy an toàn lao động - vệ sinh lao động có: Hướng dẫn vận hành Cầu nâng 2 trụ GL9PNGRG; Hướng dẫn vận hành Máy nén khí PUMA PX-75250; Hướng dẫn vận hành Máy nén khí Xinyue 10APM-8 Bảng điều khiển IT7000; Hướng dẫn sử dụng thang máy; Quy trình sử dụng và bảo quản máy móc thiết bị GCM.

- Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho người lao động theo đúng quy định tại Điều 14 Luật ATVSLĐ và Điều 21 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của ATVSLĐ về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện ATVSLĐ và quan trắc môi trường lao động, cụ thể:

+ Năm 2025: Nhóm 1 (06 người); Nhóm 2 (02 người); Nhóm 3 (33 người); Nhóm 4 (453 người); Nhóm 5 (0 người); Nhóm 6 (07 người);

+ Năm 2026: Nhóm 1 (06 người); Nhóm 2 (02 người); Nhóm 3 (39 người); Nhóm 4 (432 người); Nhóm 5 (02 người); Nhóm 6 (09 người).

- Công ty đã thực hiện tốt việc sử dụng máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo quy định tại Điều 30 Luật ATVSLĐ. Trong thời điểm thanh tra, Công ty đang sử dụng 06 máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ; 06/06 máy, thiết bị đã được kiểm định và còn hạn kiểm định;

- Trong thời kỳ thanh tra, tại Công ty có 09 trường hợp người lao động bị tai nạn trong thời gian làm việc. Công ty có thực hiện lập Biên bản điều tra tai nạn lao

động, tuy nhiên hồ sơ tiến hành điều tra thiếu: Quyết định thành lập Đoàn điều tra và Biên bản họp công bố Biên bản điều tra là chưa đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 11 và khoản 6 Điều 13 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP;

- Công ty bố trí 02 nhân sự làm công tác y tế, nhưng chỉ có 01 người có chứng chỉ chuyên môn về y tế lao động là chưa đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 73 Luật ATVSLĐ và điểm b khoản 3 Điều 37 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP;

- Tổ chức quan trắc môi trường lao động hàng năm được Công ty thực hiện theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 16, khoản 2 Điều 18 Luật ATVSLĐ và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động theo đúng quy định tại Điều 21 Luật ATVSLĐ. Đã lập Hồ sơ quản lý sức khỏe và bệnh tật người lao động theo đúng quy định tại Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động;

- Đã thực hiện cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 16 Luật ATVSLĐ. Tuy nhiên, sổ theo dõi trang cấp phương tiện cá nhân không có chữ ký của người thực hiện cấp phát và Thủ trưởng đơn vị theo mẫu quy định tại Phụ lục II Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH;

- Công ty đã trang bị cơ bản các phương tiện kỹ thuật và vật tư y tế thiết yếu để phục vụ công tác ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố hoặc tai nạn lao động tại nơi làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật ATVSLĐ. Tuy nhiên, căn cứ theo quy định tại Điều 5, 6 và 8 Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế Hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động, việc trang bị này chưa đảm bảo về số lượng và phù hợp với quy mô, đặc thù hoạt động của Công ty.

Đến nay, Công ty đã khắc phục, cụ thể: Công ty đã trang bị thêm 03 túi cấp cứu loại C và bố trí tại 03 khu vực có từ 50 lao động trở lên (khu vực tầng hầm, khu vực bảo trì sân gôn và phòng Y tế).

- Lập Hồ sơ vệ sinh môi trường lao động theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật ATVSLĐ và Thông tư số 19/2016/TT-BYT.

10. Bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) bảo hiểm y tế (BHYT)

- Tình hình đóng BHXH, BHTN, BHYT

TT	Tiêu chí	BHXH	BHTN	BHYT	Ghi chú
I	Đối tượng đóng bắt buộc	499	499	499	
1	Đã đăng ký đóng tại đơn vị				
a	Đang đóng	490	490	490	
b	Đang nghỉ ốm đau, thai sản, không lương	09	09	09	
2	Đã đăng ký đóng nơi khác	0	0	0	

a	Đang đóng	0	0	0	
b	Đang nghỉ ốm đau, thai sản, không lương	0	0	0	
3	Chưa đóng	0	0	0	
II	Không thuộc đối tượng đóng (*)	05	05	05	

(*) 05 lao động phát sinh ngày công không đủ.

- Về mức đóng

+ Công ty đang đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động gồm các khoản: tiền lương, phụ cấp phải đóng BHXH, BHTN, BHYT.

+ Tỷ lệ đóng đảm bảo theo quy định tại Điều 85 và Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội 2014 (từ ngày 01/7/2025, được quy định tại Điều 33 và Điều 34 Luật Bảo hiểm xã hội 2024, được hướng dẫn bởi Điều 9 Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, bằng 32% mức tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN, BHYT, trong đó người lao động đóng 10,5% tiền lương, đơn vị đóng 21,5% trên quỹ tiền lương tháng đóng BHXH.

+ Tỷ lệ đóng với người lao động nước ngoài đảm bảo theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Nghị định số 143/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam (từ ngày 01/7/2025, được quy định tại Điều 33 và Điều 34 Luật Bảo hiểm xã hội 2024, được hướng dẫn bởi Điều 9 Nghị định số 158/2025/NĐ-CP), bằng 30% mức tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN, BHYT, trong đó người lao động đóng 9,5% tiền lương, Công ty đóng 20,5% trên quỹ tiền lương tháng đóng BHXH.

- Về phương thức đóng

TT	Tiêu chí	Số tiền (đồng)
1	Số chậm đóng tháng 12/2024 chuyển sang	806.479.998
2	Số phát sinh phải nộp từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	11.234.220.527
3	Số đã nộp từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	12.042.625.525
4	Số cuối kỳ chuyển kỳ sau	-1.925.000

Công ty đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo phương thức đóng hàng tháng.

- Tình hình giải quyết chế độ BHXH ngắn hạn

Trong thời kỳ kiểm tra từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025, Công ty phát sinh hồ sơ giải quyết chế độ BHXH cụ thể như sau:

TT	Loại chế độ	Số lượt	Số tiền (đồng)
1	Ốm đau	639	363.623.575

2	Thai sản	31	561.965.500
3	Nghỉ dưỡng sức & phục hồi sức khỏe	10	37.206.000
	TỔNG CỘNG	680	962.795.075

+ Công ty làm hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết chế độ BHXH cho người lao động kịp thời, đúng quy định tại Điều 21 và Điều 102 Luật Bảo hiểm xã hội 2014 (từ ngày 01/7/2025 được quy định tại Điều 48, Điều 62 và Điều 63 Luật Bảo hiểm xã hội 2024).

+ Tiền giải quyết chế độ BHXH đã được cơ quan BHXH chi trả trực tiếp vào tài khoản cá nhân của người lao động.

11. Việc thực hiện các kiến nghị thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội

Trong thời kỳ thanh tra, tại Công ty không phát sinh việc thực hiện các kiến nghị thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn, vệ sinh lao động.

III. KẾT LUẬN

1. Đối với những nội dung đã thanh tra

Nhìn chung, Công ty đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật lao động về thực hiện các báo cáo định kỳ, tuyển dụng, đào tạo và thử việc người lao động, thực hiện hợp đồng lao động, đối thoại, thương lượng, TULĐTT, thời giờ làm việc và nghỉ ngơi, tiền lương và trả công lao động, kỷ luật lao động, ATVSLĐ, BHXH, BHTN, BHYT; qua đó góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn thành phố. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, Công ty còn một số tồn tại sau:

a) Trong kỳ thanh tra có phát sinh các khóa đào tạo nghề nhưng Công ty không thực hiện ký kết hợp đồng đào tạo nghề theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 62 Bộ luật Lao động năm 2019.

b) Nội quy lao động của Công ty được ban hành từ năm 2008 đã không còn phù hợp với Bộ luật Lao động hiện hành và Nghị định số 145/2020/NĐ-CP. Tại thời điểm thanh tra, Công ty đang trong quá trình sửa đổi và đăng ký lại.

Ngày 06/4/2026, Công ty có báo cáo việc khắc phục: Nội quy lao động đã được đăng ký tại Sở Nội vụ thành phố và ban hành vào ngày 07/3/2026 theo Quyết định số 008/QĐ-MLV về việc ban hành Nội quy lao động.

c) Trong năm 2025, Công ty để xảy ra 09 trường hợp tai nạn lao động. Mặc dù đã tiến hành điều tra và lập Biên bản điều tra, nhưng hồ sơ thiếu các văn bản pháp lý gồm: Quyết định thành lập Đoàn điều tra và Biên bản họp công bố Biên bản điều tra là chưa đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 11 và khoản 6 Điều 13 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP.

d) Trong cả năm 2025 và 2026, Công ty có quyết định thành lập Đoàn kiểm tra định kỳ công tác ATVSLĐ, nhưng hồ sơ thực hiện lại không có kế hoạch tiến hành kiểm tra cụ thể là chưa đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 80 Luật An toàn, vệ sinh lao động và hướng dẫn tại Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày

15/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định một số nội dung tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh.

đ) Công ty đã trang cấp và lập sổ theo dõi trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động. Tuy nhiên, sổ theo dõi không có chữ ký của người thực hiện cấp phát và Thủ trưởng đơn vị theo mẫu quy định tại Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động.

e) Công ty đã thực hiện trang bị các phương tiện kỹ thuật và vật tư y tế thiết yếu tại nơi làm việc, tuy nhiên vẫn chưa đảm bảo về số lượng và chưa phù hợp với quy mô, đặc thù hoạt động của sân gôn theo đúng quy định tại Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động.

Đến ngày 06/4/2026, Công ty đã báo cáo việc khắc phục, qua đó Công ty đã trang bị thêm 03 túi cấp cứu loại C và bố trí tại 03 khu vực có từ 50 lao động trở lên (khu vực tầng hầm, khu vực bảo trì sân gôn và phòng Y tế).

g) Công ty có bố trí 02 nhân sự làm công tác y tế. Trong số 02 cán bộ y tế, chỉ có 01 người có chứng chỉ chuyên môn về y tế lao động, người còn lại (cử nhân Điều dưỡng) chưa có chứng chỉ là chưa đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 73 Luật An toàn, vệ sinh lao động và điểm b khoản 3 Điều 37 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP.

2. Nguyên nhân và trách nhiệm đối với các tồn tại

a) Nguyên nhân

- Khách quan:

+ Do đặc thù mô hình hoạt động kinh doanh sân gôn có diện tích rộng lớn, nhiều khu vực biệt lập (tầng hầm, khu bảo trì, nhà điều hành) dẫn đến việc phân bổ vật tư y tế thiết yếu tại hiện trường gặp nhiều khó khăn về mặt địa lý.

+ Nhân sự ngành y tế lao động trên thị trường ít và số lượng các khóa đào tạo cấp chứng chỉ chuyên môn về y tế lao động còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc chuẩn hóa bằng cấp kịp thời cho nhân sự y tế của đơn vị.

+ Nguyên nhân phát sinh (09 trường hợp) tai nạn lao động có một phần yếu tố từ sự bất cẩn chủ quan của người lao động trong quá trình thao tác trên sân gôn.

- Chủ quan:

+ Người sử dụng lao động và Bộ phận Quản lý nhân sự chưa chủ động, kịp thời cập nhật, nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật. Dẫn đến áp dụng các biểu mẫu sổ sách, ký kết hợp đồng đào tạo nghề và lập hồ sơ điều tra tai nạn lao động bị thiếu sót các văn bản.

+ Công tác tự kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ pháp lý về ATVSLĐ nội bộ còn mang tính hình thức; có quyết định thành lập đoàn kiểm tra nhưng thiếu sự đồng đốc, giám sát trong việc lập kế hoạch chi tiết trước khi thực hiện.

+ Dù đã nhận thức được Nội quy lao động năm 2008 không còn phù hợp, nhưng tiến độ sửa đổi, hoàn thiện và đăng ký lại của Công ty còn chậm trễ kéo dài.

b) Xác định trách nhiệm

- Trách nhiệm tập thể: Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm toàn diện với tư cách là người sử dụng lao động trong việc để xảy ra các thiếu sót nêu trên;

- Trách nhiệm cá nhân:

+ Trưởng phòng Nhân sự: Chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc tham mưu chậm trễ dẫn đến nội quy lao động lỗi thời; việc phải thực hiện ký kết hợp đồng đào tạo nghề cho người lao động;

+ Cán bộ chuyên trách ATVSLĐ: Chịu trách nhiệm trực tiếp đối với các thiếu sót về mặt hồ sơ ATVSLĐ; không lập kế hoạch cụ thể cho các đợt kiểm tra định kỳ năm 2025 và 2026;

+ Cán bộ phụ trách y tế lao động: Chịu trách nhiệm trong việc chưa chủ động tham gia đào tạo để hoàn thiện chứng chỉ chuyên môn y tế lao động theo quy định; cùng chịu trách nhiệm trong việc chậm tham mưu phân bổ đủ số lượng túi cấp cứu theo quy mô người lao động tại các khu vực làm việc.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không có.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Công ty Cổ phần Sân gôn Indochina Hội An

Qua thanh tra, nhận thấy về cơ bản Công ty Cổ phần Sân gôn Indochina Hội An đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội và an toàn, vệ sinh lao động; đề nghị Công ty tiếp tục phát huy các kết quả đã đạt được. Tuy nhiên, để thực hiện tốt hơn trong thời gian đến, đề nghị Công ty thực hiện các nội dung sau:

a) Rút kinh nghiệm, không để phát sinh thiếu sót đã nêu tại điểm a khoản 1 Mục III Kết luận thanh tra này. Trong thời gian đến, khi có nhu cầu đào tạo nghề cho người lao động, Công ty phải thực hiện ký kết hợp đồng đào tạo nghề theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 62 Bộ luật Lao động năm 2019.

b) Chủ động trong việc rà soát định kỳ, thường xuyên cập nhật kiến thức pháp luật lao động để tránh xảy ra thiếu sót nêu tại điểm b khoản 1 Mục III Kết luận thanh tra này trong thời gian đến.

c) Yêu cầu Công ty chấn chỉnh ngay thiếu sót nêu tại điểm c khoản 1 Mục III Kết luận thanh tra này. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng "làm tắt", bỏ qua bước ban hành Quyết định thành lập Đoàn điều tra và lập Biên bản họp công bố

Biên bản điều tra. Hồ sơ vụ tai nạn lao động phải đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 16 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP.

d) Cập nhật và áp dụng ngay mẫu sổ theo dõi trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân theo đúng quy định tại Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH. Đảm bảo sổ phải có đầy đủ các cột mục, đặc biệt là phần xác nhận của các bên liên quan.

đ) Rút kinh nghiệm từ thiếu sót nêu tại điểm e khoản 1 Mục III Kết luận thanh tra này, định kỳ (hàng tháng hoặc quý) Công ty chỉ đạo bộ phận Y tế phải kiểm tra danh mục vật tư trong các túi cấp cứu. Đảm bảo đầy đủ số lượng và chủng loại theo đúng Phụ lục 4 của Thông tư số 19/2016/TT-BYT.

e) Rút kinh nghiệm trong việc bố trí nhân sự làm công tác y tế. Việc bố trí nhân sự làm công tác y tế phải đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 73 Luật An toàn, vệ sinh lao động và khoản 3 Điều 37 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP.

Yêu cầu Công ty báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện các kiến nghị nêu tại khoản 1 Mục V Kết luận thanh tra này (kèm theo các tài liệu chứng minh) đến Thanh tra thành phố Đà Nẵng (địa chỉ số 40 Ông Ích Đường, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận Kết luận thanh tra này.

2. Đối với Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng

Tăng cường công tác quản lý nhà nước, thường xuyên theo dõi, đôn đốc các đơn vị cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật và chấp hành tốt các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương và an toàn, vệ sinh lao động.

3. Đối với Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng

Tăng cường công tác quản lý nhà nước, thường xuyên theo dõi, đôn đốc các đơn vị cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật và chấp hành tốt các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

4. Đối với Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng

Kiến nghị Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 53 Luật Thanh tra 2025.

Trên đây là Kết luận thanh tra tra việc chấp hành pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội và an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty Cổ phần Sân golf Indochina Hội An của Chánh Thanh tra thành phố Đà Nẵng./

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Sân golf Indochina Hội An (thực hiện);
- UBND thành phố (báo cáo);
- Thanh tra Chính phủ (báo cáo);
- UBKT Thành ủy (để biết);
- Ban Nội chính Thành ủy (để biết);
- Sở Nội vụ (để phối hợp);
- BHXH thành phố (để phối hợp);
- Phòng XLSTT (để theo dõi thực hiện);
- Lưu: VT, TT4.

CHÁNH THANH TRA



Tô Văn Hùng